

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1188 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 27 tháng 3 năm 2024

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh một số nội dung của Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với mỏ cát nhiễm mặn làm vật liệu san lấp tại phường Hải Châu và phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần khai thác hạ tầng Thanh Hóa**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;*

*Căn cứ Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với mỏ cát nhiễm mặn làm vật liệu san lấp tại phường Hải Châu và phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần khai thác hạ tầng Thanh Hóa;*

*Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 56/GP-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 400/TTr-STNMT ngày 18/3/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh một số nội dung của Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với mỏ cát nhiễm mặn làm vật liệu san lấp tại phường Hải Châu và phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần khai thác hạ tầng Thanh Hóa, cụ thể:

1. Điều chỉnh điểm c khoản 1 Điều 1 Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của UBND tỉnh như sau:

Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 889.143 m<sup>3</sup>;

2. Điều chỉnh điểm g khoản 1 Điều 1 Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của UBND tỉnh như sau:

Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp:

$T = Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R = 889.143 \text{ m}^3 \times 63.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 5\% = 2.520.720.405 \text{ đồng}$  (Hai tỷ, năm trăm hai mươi triệu, bảy trăm hai mươi nghìn, bốn trăm linh năm đồng);

3. Điều chỉnh điểm k khoản 1 Điều 1 Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của UBND tỉnh như sau:

Số tiền nộp lần đầu:

$T_{ld} = T : (X : 2) \times 30\% = 2.520.720.405 \text{ đồng} : 10 \times 30\% = 75.621.612 \text{ đồng}$  (Bảy mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi một nghìn, sáu trăm mười hai đồng);

4. Điều chỉnh điểm l khoản 1 Điều 1 Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của UBND tỉnh như sau:

Số tiền nộp từ lần thứ 02 đến lần thứ 10:

$T_{hn} = (T - T_{ld}) : (10 - 1) = (2.520.720.405 \text{ đồng} - 75.621.612 \text{ đồng}) : (10 - 1) = 271.677.644 \text{ đồng}$  (Hai trăm bảy mươi một triệu, sáu trăm bảy mươi bảy nghìn, sáu trăm bốn mươi bốn đồng);

5. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của UBND tỉnh.

**Điều 2.** Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

- Xác định số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp năm 2024 và các năm tiếp theo của Công ty cổ phần khai thác hạ tầng Thanh Hóa và có văn

bản gửi Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp hàng năm theo quy định.

- Tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty cổ phần khai thác hạ tầng Thanh Hóa.

2. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa tính toán số tiền chênh lệch và thông báo đến Công ty cổ phần khai thác hạ tầng Thanh Hóa về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp bổ sung ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Công ty cổ phần khai thác hạ tầng Thanh Hóa:

- Khẩn trương nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- Sau khi kết thúc thời gian khai thác, nộp hồ sơ, sổ sách, chứng từ, tài liệu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế tại mỏ trên về Sở Tài nguyên và Môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phát sinh (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn; Chủ tịch UBND phường Hải Châu, Chủ tịch UBND phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn; Giám đốc Công ty cổ phần khai thác hạ tầng Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTCCVN14539.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi